TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST
Ngày: 13- 9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương- Là thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 01/2021/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T; Tên gọi khác: Xin; Sinh năm: 1988 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: K 448/54 Đường T, Tổ 43 phường H, quận H, Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12**;** Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn C và bà Đinh Thị X; Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Duy A (Đã ly hôn), chưa có con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Ngọc T; Tên gọi khác: Chó; Sinh năm: 1983 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Số 146/12 Đường L, Tổ 26 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chổ ở hiện nay: Số 435/67 Đường T, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc C và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ tên Lê Đức Trâm A (Đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 08/9/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Mức phạt tiền 750.000đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/3/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an thành phố Đà Nẵng có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn C, sinh năm 1955. Nơi cư trú: K448/54 Đường T, Tổ 43 phường H, quận H, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Lê Ngọc Như U, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 435/67 Đường T, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Tổ 10 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 21 giờ 00 phút ngày 20/3/2021, lực lượng phòng chống tội phạm 911 Công an TP Đà Nẵng đang chốt chặn trước số nhà 539 Đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà thì phát hiện Nguyễn T điều khiển xe mô tô BKS 43C1-929.77 chở sau Trần Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng công an phát hiện trong túi áo trên ngực trái của Nguyễn T có 01 gói ni lông diện tích (4x4)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra lực lượng công an phát hiện thu giữ bên trong túi quần bên phải của T 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá). T khai nhận bên trong gói ni lông có đặc điểm nêu trên là ma túy đá mà T và T1 mua để sử dụng

cho nhu cầu của bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện lập biên bản quả tang, tạm giữ tang vật.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói ni lông diện tích (4x4)cm bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng; 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá)

- 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, số imeil 868383041109886 gắn sim 0935339880.

- 01 xe mô tô Airblade màu đen BKS 43C1-929.77 (Đã trả cho chủ sỡ hữu ông Nguyễn C).

- 01 điện thoại di động Iphone 8 màu hồng, số imeil 359402087679930 có số sim 0788663967(Đã trả cho chủ sỡ hữu bà Lê Ngọc Như U).

Qua điều tra làm rõ: Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2021, Nguyễn T rủ Trần Ngọc T góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. T1 đồng ý nhưng không có tiền nên T và T1 thỏa thuận T sẽ bỏ ra số tiền 300.000 đồng mua ma túy để sử dụng sau đó thì T1 sẽ trả lại cho T số tiền 150.000 đồng. Sau khi thống nhất, T sử dụng số điện thoại 0935339880 gọi cho một thanh niên tên Vũ có số điện thoại 0903163191 (chưa rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Vũ đồng ý và hẹn đến kiệt trên đường Ngô Quyền (đối diện khách sạn Mường Thanh) để giao dịch ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 43C1-929.77 chở T1 qua điểm hẹn để gặp Vũ mua ma túy. Đến nơi, T đi bộ vào trong kiệt gặp Vũ để lấy ma túy và trả tiền, T1 đứng ngoài giữ xe. Một lúc sau T đi ra nói với T1 "xong rồi, đi thôi". T điều khiển xe mô tô chở T1 đi tìm chỗ để sử dụng ma túy và khi đến trước số nhà 539 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Theo biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 20/3/2021 thì Trần Ngọc T, Nguyễn T dương tính với chất ma túy.

Theo kết luận giám định số: 84 ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng thì: Tinh thể màu trắng trong 01 gói ni lông được niêm phong trong bì thư ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu T: 0,255 gam.

Tại bản cáo trạng số: 62/CT- VKS- ST ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn T và

Trần Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo và căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn T từ 21 (Hai mươi mốt) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Trần Ngọc T từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 84/GĐ-MT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) do liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, số imeil 868383041109886 gắn sim 0935339880 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình là cùng nhau chung tiền 300.000đồng mua 0,255 gam ma túy, loại Methamphetamine để về sử dụng chung nhưng chưa tìm được chỗ để sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm nữa, mong HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Lê Ngọc Như U đã nhận lại chiếc điện thoại di động Iphone 8 màu hồng, số imeil 359402087679930 có số sim 0788663967, ông Nguyễn C đã nhận lại 01 xe mô tô Airblade màu đen BKS 43C1-929.77 và không có yêu cầu gì đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai nhận tội của các bị cáo thấy phù hợp với lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ ngày 20/3/2021, bị cáo Nguyễn T rủ bị cáoTrần Ngọc T góp tiền mua ma túy sử dụng. Do bị cáo T không có tiền nên cả hai cùng thỏa thuận bị cáo T bỏ ra số tiền 300.000 đồng mua ma túy về sử dụng và sau đó bị cáoT sẽ trả lại cho cho bị cáo T số tiền 150.000 đồng. Bị cáo T liên lạc và cùng với bị cáo T đi gặp người tên Vũ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 0,255 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T bỏ ma túy vào túi áo trên ngực trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi đến đoạn đường trước số nhà 539 Đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà để tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, tạm giữ tang vật. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: các bị cáo là những thanh niên khỏe mạnh, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng không lo làm ăn lương thiện mà lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân. Các bị cáo nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, nhận thức được tình hình tệ nạn xã hội do ma túy gây ra

nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện việc tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận Sơn Trà nói riêng nên phải xử lý nghiêm khắc.

[4] Xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo thì thấy: Vai trò chính trong vụ án này thuộc về bị cáo T, bị cáo là người trực tiếp rủ bị cáo T1 góp tiền để mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Do đó đối với bị cáo T cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Đối với bị cáo Trần Ngọc T tham gia với vai trò đồng phạm, sau khi nghe bị cáo T rủ góp tiền mua ma túy thì bị cáo đồng ý, bị cáo cùng với bị cáo T đi mua ma túy về để sử dụng chung. Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 08/9/2020, bị Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó đối với bị cáo cần phải lên cho một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Song xét tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội, bị cáo có cha được hưởng chính sách như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Trước khi phạm tội các bị cáo có nghề nghiệp nhưng không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Airblade màu đen BKS 43C1-929.77 do ông Nguyễn C đứng tên chủ sở hữu, 01 điện thoại di động Iphone 8 màu hồng, số imeil 359402087679930 có số sim 0788663967 đứng tên bà Lê Ngọc Như U . Ông C cho bị cáo T mượn xe mô tô để sử dụng, bà U có cho bị cáo T mượn điện thoại để sử dụng, không biết việc các bị cáo sử dụng để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe và điện thoại cho ông C, bà U là phù hợp pháp luật.

- 0,127 gam ma túy mẫu T loại Methamphetamine trong một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 84/GĐ-MT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng. Toàn bộ số vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên HĐXX tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, số imeil 868383041109886 gắn sim 0935339880 thu giữ của bị cáo T có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2021.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn T và Trần Ngọc T, Công an quận Sơn Trà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Vũ bán ma túy cho T và T hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] Án phí HSST các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2021.

- Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Ngọc T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 20/3/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự , Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong hoàn trả sau khi giám định số 84/GĐ- MT ngày 29/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng bên trong có 0,127 gam ma túy mẫu T loại Methamphetamine, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa màu trắng.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Realme C2, màu xanh, số imeil 868383041109886 gắn sim 0935339880, seri 840116103361339901 thu giữ của bị cáo Nguyễn T.

Toàn bộ vật chứng này hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/6/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí HSST các bị cáo Nguyễn T, Trần Ngọc T mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho những người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- VKSND Thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS q. Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Công an quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Hòa Sơn, Công an TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tô Thị Thy Tuyết